

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HS-ST

Ngày: 12/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang -Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2021/TLST-HS ngày 22/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Từ Văn Đ –Sinh năm 1979, tại Hà Nội; ĐKNKTT và trú tại: xóm N, xã H, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Từ Văn T (đã chết) và bà Từ Thị N; có vợ là Nguyễn Thị T1 có 01 sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/6/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2002 (đã xóa án tích). Ngày 18/7/2007, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2012 (đã xóa án tích). Ngày 05/9/2013, Chủ tịch UBND huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 2793/QĐ-UBND áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng ma túy, thời hạn 24 tháng (theo Danh chỉ bản số 281 do công an huyện Thường Tín lập ngày 20/7/2021); Bị

cáo bị tạm giữ ngày 20/7/2021, tạm giam ngày 23/7/2021; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1978; Trú tại: xóm N, xã H, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 20/7/2021, Từ Văn Đ một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Tausus, BKS 30Y2-4336 từ nhà đến khu vực nhà tiếp linh nghĩa trang Văn Hội, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đ gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi. Đ hỏi người phụ nữ “có bán ma túy không”. Người phụ nữ hỏi lại “bao nhiêu”, Đ bảo “hai cái” (nghĩa là hai gói ma túy). Người phụ nữ đưa cho Đ 02 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu vàng (bên trong các gói chứa chất bột màu trắng). Đ cầm hai gói ma túy bằng tay trái và lấy số tiền 200.000 đồng trả cho người phụ nữ, sau đó người phụ nữ bỏ đi còn Đ đi vào khu vực phía sau nhà tiếp linh tìm chỗ sử dụng ma túy. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi Đ lấy chiếc xi lanh và lọ nước cất đã chuẩn bị từ trước đó ra để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an xã Văn Bình kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: Thu tại tay trái của Đ 02 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng; 01 xi lanh chưa sử dụng; 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocan chưa qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 30Y2-4336, số máy 035665, số khung 035662.

Bản kết luận giám định số 5966/KLĐG-PC09 ngày 28/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu vàng đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,135 gam.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKSTT ngày 21/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Từ Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Chiếc xe máy cơ quan điều tra đã thu giữ BKS: 30Y2-4336, số tiền mua xe là tiền của vợ bị cáo đưa cho và đây là tài sản của vợ bị cáo.

+ Chị T1: chiếc xe máy BKS 30Y2-4336 là tài sản của chị, việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy chị không biết. Chị yêu cầu xin lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố Từ Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38- Bộ luật hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong là ma túy loại Heroin; 01 phong bì niêm phong bên trong là 01 xi lanh và 01 lọ nước cất.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, BKS 30Y2-4336 đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hồi 12 giờ 15 phút ngày 20/7/2021, tại khu vực nhà tiếp linh thuộc địa phận thôn Văn Hội, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Từ Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,135 gam ma túy loại Heroin để sử dụng cho bản

thân. Như vậy, hành vi của Từ Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước nên cần xử lý bằng pháp luật hình sự để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần vi phạm pháp luật, mặc dù các tiền án đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, sửa chữa khuyết điểm. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Từ Văn Đ ở khu vực nhà tiếp linh thuộc địa phận xã Văn Bình, huyện Thường Tín, Hà Nội: Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người này, khi nào làm rõ sẽ tiến hành xử lý sau là có căn cứ.

[6] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, BKS 30Y2-4336: qua lời khai của chị T1 do Đ nghiện ma túy nhiều năm nên không có đóng góp gì về kinh tế với chị, số tiền mua xe là của chị bỏ ra. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận số tiền mua xe là của chị T1 đưa cho bị cáo và đây là tài sản của chị T1. Chị T1 có lời khai xin lại chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Xét thấy, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, BKS 30Y2-4336 là tài sản của chị T1, chị không biết Đ sử dụng để đi mua ma túy nên cần trả lại cho chị T1 quản lý sử dụng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]Về vật chứng:

+ Số ma túy đã thu giữ trong người Đ là chất độc hại và 01 xi lanh, 01 lọ nước cất không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, BKS 30Y2-4336 là tài sản của chị Nguyễn Thị T1 nên trả lại cho chị T1 quản lý sử dụng.

[9]Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10]Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố Từ Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt Từ Văn Đ 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

+Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong là ma túy loại Heroin, 01 phong bì niêm phong bên trong là 01 xi lanh, 01 lọ nước cất (đã chuyển chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 22/10/2021).

+Trả lại cho chị Nguyễn Thị T1 01 xe mô tô Yamaha Taurus, BKS: 30Y2-4336 đã qua sử dụng (đã chuyển chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín tại biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 22/10/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị T1 có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Về việc thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;

- VKSND TP Hà Nội;

- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;

- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;

- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;

- Lưu HSVA, VP

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền

